

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2019/HS-ST**
Ngày: 08/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Ông Trương Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2018/HSST, ngày 17/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A** (tên gọi khác: Sáu Cự), sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T2, xã T, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Lê Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 10.9.2018 bị chủ tịch ủy ban nhân dân xã Hòa Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 10.9.2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28.9.2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thành F, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn S5, xã S, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn F1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn S5, xã S, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy đã nên khoảng tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn A, sinh năm 1993, trú tại thôn T2, xã T, huyện W đến thị xã Z mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) 05 tép heroin với giá 400.000 đồng mang về nhà. A lấy 05 tép Heroin bỏ vào trong gói giấy bạc rồi cuộn lại bỏ trong cốp xe mô tô của A biển số 86K2-9592 mục đích để đi ra biển sử dụng hết một lần để tự tử nhưng do sợ nên A bỏ lại trong cốp xe. Đến khoảng 14 giờ 05 phút ngày 28.9.2018, A đến khu vực chùa Tùng Lâm ở huyện D mua của người thanh niên tên P (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng đem về nhà cất giấu mục đích để sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 28.9.2018, Nguyễn Thành F và Nguyễn Văn F2 mang một ít ma túy đá đến nhà của A rủ A sử dụng ma túy đá chung thì A đồng ý, A dẫn F và F2 vào phòng trong nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá ra bỏ ma túy vào. Sau khi A, F và F2 sử dụng ma túy đá xong thì tổ công tác Đoàn biên phòng Hòa Minh phối hợp với Công an huyện Tuy Phong và Công an xã Hòa Minh tiến hành kiểm tra. Thu trong phòng ngủ của A 01 gói nylon kích thước 01cm x 1,5cm được hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng, A nhận là ma túy đá của A mua về để sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; thu giữ trong cốp xe mô tô màu xanh không có biển số 01 gói giấy bạc màu xanh bên trong chứa 05 đoạn ống nhựa màu trắng mỗi đoạn dài khoảng 01 cm được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng, A khai nhận là Heroin của A, thu giữ của A 01 xe mô tô màu xanh không có biển số; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0030092 mang tên Đặng N và số tiền 100.000 đồng.

Ngày 02.10.2018, Lê Thị C (mẹ ruột của A) tự nguyện giao nộp 01 biển số 86k2-9592 là biển số xe mô tô đã thu giữ của A lúc bắt quả tang được cất giấu dưới gầm tủ thờ trong nhà, A khai nhận do trong quá trình sử dụng xe bị hư nên A tháo ra cất giấu trong nhà.

Tại bản Kết luận giám định số 884/KLGD-PC09 ngày 30.9.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng **0,0313** gam; là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng **0,1897** gam; là Heroine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 02/CT/ VKSTP-HS ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 02/CT/VKSTP-HS ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28.9.2018 tại thôn T2, xã T, huyện W do Nguyễn Văn A đang cất giấu 0,1897 gam Heroine và số 0,0313 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số Cáo trạng số 02/CT/VKSTP-HS ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm hành vi sử dụng và tàng trữ chất ma túy nhưng vì bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mua ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Hành vi cất giấu 0,1897 gam Heroine và 0,0313 gam Methamphetamine của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố của Viện

kiểm sát.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt nên cần xem xét khi xử lý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành F và Nguyễn Văn F2, cơ quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng người thanh niên tên P ở khu vực chùa Tùng Lâm ở huyện D và người thanh niên ở thị xã Z đã bán ma túy cho A, hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo đã làm rõ đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 884/1 (Mẫu M1 đã dùng hết cho công tác giám định); 05 đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,1319 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 884/2 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô màu xanh; 01 biển số 86K2-9592; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0030092 mang tên Đặng N cơ quan điều tra đã làm rõ đây là xe do ông Đặng N, sinh năm 1964 tại Thôn Hà Thủy 2, xã S, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đăng ký chủ sở hữu và đã bán cho bị cáo A sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên. Đây là phương tiện hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn A mức án **12(mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28.9.2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 884/1 (Mẫu M1 đã dùng hết cho công tác giám định); 05 đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,1319 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 884/2.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu xanh; 01 biển số 86K2-9592; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0030092 mang tên Đặng N.

(tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Trả lại cho bị cáo 100.000đ (Theo biên lai thu tiền số 0002237 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trí